CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96/2012/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2012*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật dược ngày 27 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Điều kiện, quy trình xét chọn đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi tắt là điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện);

2. Tổ chức điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, bao gồm: Điều kiện của cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện (sau đây gọi tắt là cơ sở điều trị); thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị;

3. Điều kiện bảo đảm cho công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất dạng thuốc phiện là chất có nguồn gốc tự nhiên, tổng hợp và bán tổng hợp có tác dụng dược lý giống thuốc phiện;

2. Người nghiện chất dạng thuốc phiện là người sử dụng và bị lệ thuộc vào chất dạng thuốc phiện;

3. Thuốc thay thế là chất hoặc hỗn hợp các chất được tổng hợp có tác dụng đối kháng hoặc thay thế chất dạng thuốc phiện;

4. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là việc sử dụng thuốc thay thế để điều trị người nghiện chất dạng thuốc phiện;

5. Liều điều trị duy trì là liều thuốc thay thế tương ứng với mỗi người bệnh, bảo đảm an toàn và được sử dụng lâu dài giúp người bệnh giảm hoặc ngừng sử dụng chất dạng thuốc phiện.

Điều 3. Áp dụng pháp luật trong điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người nghiện chất dạng thuốc phiện được quyền lựa chọn tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này hoặc tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, trừ các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện việc điều trị khi không đủ điều kiện hoặc chưa được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

2. Bán ra thị trường hoặc cung cấp thuốc điều trị thay thế cho cơ sở không được phép điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Lợi dụng việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện để tổ chức, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma tuý.

4. Ép buộc người nghiện chất dạng thuốc phiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện dưới mọi hình thức.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH XÉT CHỌN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Mục 1
ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH XÉT CHỌN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN ĐANG CƯ TRÚ TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 5. Điều kiện đối với người đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng

1. Là người nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Có nơi cư trú rõ ràng.

3. Tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện chưa đủ 16 tuổi, chỉ được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó.

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng

1. Người nghiện chất dạng thuốc phiện nộp hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ sở điều trị có trụ sở đặt trên địa bàn nơi người đó đang cư trú.

2. Hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định;

b) Bản sao có chứng thực của một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu.

Điều 7. Quy trình xét chọn đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, người đứng đầu cơ sở điều trị có trách nhiệm:

a) Tổ chức khám sức khỏe cho người đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

b) Quyết định bằng văn bản việc tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Quyết định tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được lập thành 04 bản và gửi tới các cơ quan, cá nhân liên quan sau đây:

a) 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện);

b) 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) nơi người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú để theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị;

c) 01 bản gửi người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp người đó chưa đủ 16 tuổi;

d) 01 bản lưu hồ sơ điều trị của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở điều trị.

Mục 2
ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH TIẾP NHẬN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN ĐANG ĐƯỢC QUẢN LÝ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC, TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM

Điều 8. Điều kiện để người nghiện chất dạng thuốc phiện đang được quản lý tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Là phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam, trại viên, học sinh đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng bị đưa vào các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam (sau đây gọi tắt là cơ sở quản lý).

2. Tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện chưa đủ 16 tuổi, chỉ được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó.

Điều 9. Thủ tục tiếp nhận người nghiện chất dạng thuốc phiện được quản lý tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam để tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được chuyển vào cơ sở quản lý tự nguyện tiếp tục tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở quản lý, nộp phiếu chuyển gửi người bệnh điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cho người phụ trách y tế của cơ sở quản lý đó.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận người nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam để tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển gửi người bệnh điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

1. Tổ chức hoặc phối hợp với cơ sở điều trị ngoài cộng đồng khám sức khỏe cho người nghiện chất dạng thuốc phiện;

2. Lập hồ sơ bệnh án theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chương III
TỔ CHỨC ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Mục 1
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 11. Phân loại cơ sở điều trị

Cơ sở điều trị gồm:

1. Cơ sở điều trị thay thế là đơn vị điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho người nghiện chất dạng thuốc phiện, bao gồm cả việc cấp phát thuốc điều trị thay thế;

2. Cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế (sau đây gọi tắt là cơ sở cấp phát thuốc) là bộ phận thuộc cơ sở y tế và chỉ thực hiện việc cấp phát thuốc thay thế cho người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 12. Điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thay thế

1. Điều kiện về cơ sở vật chất:

a) Có nơi tiếp đón, phòng hành chính, phòng cấp phát và bảo quản thuốc, phòng tư vấn, khám bệnh và phòng xét nghiệm. Các phòng trong cơ sở điều trị thay thế phải có diện tích từ 10 m^2 trở lên;

b) Bảo đảm các điều kiện về quản lý chất thải y tế, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;

c) Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

2. Điều kiện về thiết bị, thuốc điều trị thay thế:

a) Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế và thuốc điều trị thay thế phù hợp với quy mô hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

b) Có thiết bị để khử trùng dụng cụ và bệnh phẩm;

c) Có các thiết bị giám sát việc thực hiện điều trị.

3. Điều kiện về nhân sự:

a) Cơ sở điều trị thay thế phải có đủ các tiêu chuẩn sau: Có nhân viên y tế được phép khám bệnh, chữa bệnh, kê đơn thuốc gây nghiện; có nhân viên y tế hỗ trợ công tác khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm, tư vấn; có nhân viên bảo quản và cấp phát thuốc thay thế; có nhân viên phụ trách hành chính. Số lượng nhân viên làm việc toàn thời gian phải đạt tỷ lệ từ 75% trở lên trên tổng số nhân viên của cơ sở điều trị thay thế;

b) Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật và người trực tiếp thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của cơ sở điều trị thay thế phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là bác sỹ có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được cấp bởi các cơ sở đào tạo được Bộ Y tế giao nhiệm vụ;

- Là người làm việc toàn thời gian tại cơ sở điều trị thay thế.

c) Người phụ trách bộ phận dược của cơ sở điều trị thay thế có thể là người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nhưng phải đáp ứng các điều kiện về chuyên môn theo quy định của pháp luật về dược;

d) Các nhân viên khác làm việc tại cơ sở điều trị thay thế phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc mà người đó được phân công.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thay thế.

Điều 13. Điều kiện hoạt động của cơ sở cấp phát thuốc

1. Điều kiện về cơ sở vật chất:

a) Có nơi tiếp đón, phòng cấp phát và bảo quản thuốc. Phòng cấp phát và bảo quản thuốc phải có diện tích từ 15m^2 trở lên;

b) Bảo đảm các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;

c) Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ người bệnh.

2. Điều kiện về thiết bị:

a) Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế để thực hiện việc cấp phát, bảo quản thuốc thay thế;

b) Có các dụng cụ chứa rác thải phù hợp với từng loại rác thải;

c) Có các thiết bị giám sát việc thực hiện điều trị.

3. Điều kiện về nhân sự:

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở cấp phát thuốc phải là người làm việc toàn thời gian tại cơ sở cấp phát thuốc và đáp ứng các điều kiện khác về chuyên môn theo quy định của pháp luật về dược;

b) Các nhân viên khác làm việc tại cơ sở cấp phát thuốc phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc mà người đó được phân công.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể điều kiện hoạt động của cơ sở cấp phát thuốc.

Mục 2
THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 14. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị

Giám đốc Sở Y tế cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị đóng trên địa bàn, có trách nhiệm thông báo cho Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) nơi cơ sở đó đặt trụ sở trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày cấp, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở đó.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị

Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định;

2. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

3. Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị, trong đó ghi rõ họ tên, trình độ chuyên môn, vị trí làm việc của từng người tại cơ sở; được đóng dấu giáp lai và có chữ ký của người đứng đầu đơn vị quản lý;

4. Bản kê khai cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của cơ sở điều trị.

Điều 16. Thủ tục cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị

1. Thủ tục cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được quy định như sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép hoạt động quy định tại Điều 15 của Nghị định này được nộp cho Sở Y tế;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Y tế thẩm định, cấp giấy phép hoạt động; trường hợp không cấp giấy phép hoạt động, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc tổ chức thẩm định, thành phần thẩm định, thủ tục thẩm định để cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị.

Điều 17. Thu hồi và đình chỉ giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị

1. Giấy phép hoạt động bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép hoạt động được cấp không đúng thẩm quyền;

b) Cơ sở điều trị không bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định này;

c) Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động mà cơ sở điều trị không hoạt động;

d) Cơ sở điều trị tạm dừng hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc đã chấm dứt hoạt động.

2. Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Giám đốc Sở Y tế ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở điều trị.

3. Trong trường hợp phát hiện cơ sở điều trị có sai sót chuyên môn hoặc không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định này, Giám đốc Sở Y tế quyết định việc đình chỉ hoạt động của cơ sở điều trị.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động của cơ sở điều trị.

Điều 18. Lệ phí cấp, cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị

1. Cơ sở điều trị đề nghị cấp, cấp lại giấy phép hoạt động phải nộp lệ phí.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí cấp, cấp lại giấy phép hoạt động của cơ sở điều trị.

Mục 3
ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 19. Nguyên tắc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Nghiện chất dạng thuốc phiện là một bệnh mãn tính cần được điều trị lâu dài.

2. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện chỉ được thực hiện khi người nghiện chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị.

3. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện chỉ được thực hiện tại cơ sở điều trị đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

4. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện phải tuân thủ hướng dẫn chuyên môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 20. Chuyển tiếp việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được chuyển tiếp việc điều trị từ cơ sở điều trị này sang cơ sở điều trị khác phù hợp với yêu cầu làm việc, sinh hoạt của người đó.

2. Cơ sở điều trị nơi người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện có trách nhiệm giới thiệu và chuyển bản sao hồ sơ điều trị của người đó đến cơ sở điều trị mới. Cơ sở điều trị mới có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và thực hiện điều trị cho người chuyển đến.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Khoản 2 Điều này.

Điều 21. Chấm dứt việc điều trị đối với người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Trường hợp người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện có hành vi vi phạm quy chế, nội quy của cơ sở điều trị, người đứng đầu cơ sở điều trị có trách nhiệm nhắc nhở hoặc phê bình người đó.

2. Trường hợp người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện từ 2 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) sau khi đã đạt liều điều trị duy trì từ 12 tháng trở lên thì bị chấm dứt điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và thông báo cho chính quyền địa phương nơi người đó đang cư trú.

Điều 22. Quản lý thuốc thay thế

1. Thuốc sử dụng cho điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện phải được Bộ Y tế cấp phép lưu hành.

2. Thuốc sử dụng cho điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được quản lý theo quy định về quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 23. Chế độ, chính sách đối với những người tham gia điều trị và người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở điều trị công lập đối với các đối tượng sau đây:

a) Thương binh;

b) Người bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ thương tật trên 81%;

c) Người nghèo;

d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;

đ) Trẻ em mồ côi;

e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

3. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thuộc các cơ sở điều trị công lập:

a) Công chức, viên chức trực tiếp làm các công việc xét nghiệm, khám và điều trị cho người bệnh tại cơ sở điều trị công lập được hưởng mức phụ cấp bằng 70% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có;

b) Công chức, viên chức làm công tác hành chính, tư vấn, dược và viên chức trực tiếp làm công việc cấp phát thuốc cho người bệnh tại cơ sở điều trị công lập được hưởng mức phụ cấp bằng 30% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có.

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và quy định khung giá dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 24. Nguồn tài chính của cơ sở điều trị

1. Ngân sách nhà nước để thực hiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

2. Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Nguồn tài trợ, huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

4. Các nguồn hợp pháp khác.

Chương V
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở điều trị

1. Chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép hoạt động.

2. Tổ chức điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

3. Định kỳ hàng tháng báo cáo danh sách người được điều trị, tình hình điều trị và tuân thủ điều trị của đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật quy định cụ thể về điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị; kế hoạch phát triển, quy hoạch hệ thống cơ sở điều trị.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản pháp luật về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; kế hoạch phát triển, quy hoạch hệ thống cơ sở điều trị.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc quản lý, sản xuất, cung ứng, dự trữ thuốc thay thế theo quy định.

4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

5. Tổ chức đào tạo, đào tạo liên tục, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

6. Thực hiện hợp tác chuyên gia, chuyển giao kỹ thuật và phương pháp điều trị mới, các hoạt động hợp tác quốc tế khác về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Định kỳ kiểm tra, thanh tra, báo cáo, thống kê việc triển khai thực hiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chỉ đạo cơ quan công an các cấp phối hợp với các cơ quan thuộc ngành Y tế và Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp triển khai hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa bàn có cơ sở điều trị.

2. Chỉ đạo các lực lượng liên quan nắm chắc tình hình, phát hiện các trường hợp vi phạm để kịp thời xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách, huy động các nguồn đầu tư cho công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí để thực hiện các quy định tại Nghị định này theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Căn cứ số lượng người nghiện chất dạng thuốc phiện và ngân sách của địa phương chỉ đạo Sở Y tế thành lập cơ sở điều trị theo quy định sau:

a) Huyện có từ 250 người nghiện chất dạng thuốc phiện trở lên phải triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

b) Huyện có ít hơn 250 người nghiện chất dạng thuốc phiện, căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Phê duyệt dự án triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; đầu tư ngân sách cho việc xây dựng cơ sở vật chất, bố trí nhân sự và chi phí kinh phí vận hành của các cơ sở điều trị trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh xác định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành và các cơ quan liên quan trong triển khai hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

5. Chỉ đạo Sở Y tế tiến hành kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện các hoạt động liên quan đến điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định.

7. Tổ chức kiểm tra hoạt động của cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 2 và Điều 10 Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

Điều 33. Hướng dẫn thi hành

Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). M 300

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

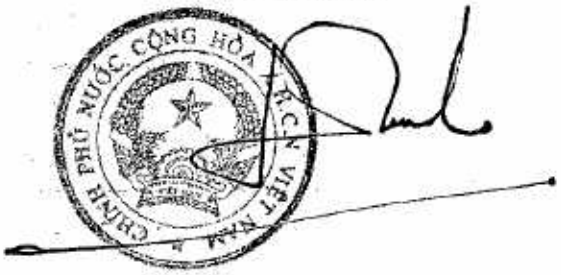

Nguyễn Tấn Dũng